

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 3 (Nguyên Bình)

Phần C.II: Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam

Ngày thi: 23/5/2022

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Hoàng Thị Ngọc Anh	7.00	Bảy	41	Đặng Thị Lịch	7.75	Bảy phẩy bảy năm
2	Lương Thị Kim Cúc	7.00	Bảy	42	Hoàng Thị Liên	8.00	Tám
3	Ngô Đức Chính	6.00	Sáu	43	Hà Thị Hồng Linh	7.00	Bảy
4	Nguyễn Văn Chuyên	6.50	Sáu phẩy năm	44	Bàn Thị Lưu	6.75	Sáu phẩy bảy năm
5	Triệu Thị Diệp	6.50	Sáu phẩy năm	45	Tô Thị Mến	7.25	Bảy phẩy hai năm
6	Nguyễn Thị Thu Dung	7.25	Bảy phẩy hai năm	46	Hoàng Lê Miên	7.50	Bảy phẩy năm
7	Hoàng Kim Dung	7.00	Bảy	47	Bé Thị Lê Na	8.00	Tám
8	Hoàng Thị Dung	7.00	Bảy	48	Chu Thị Nải	7.00	Bảy
9	Hoàng Anh Dũng	8.00	Tám	49	Hoàng Thị Nết	7.25	Bảy phẩy hai năm
10	Hoàng Thị Duyên	6.50	Sáu phẩy năm	50	Diêu Thị Nga	6.75	Sáu phẩy bảy năm
11	Lê Thị Diệp	7.50	Bảy phẩy năm	51	Triệu Thị Nga	8.00	Tám
12	Nông Văn Giang	7.00	Bảy	52	Hoàng Thị Nga	7.00	Bảy
13	Nông Đức Giáp	8.00	Tám	53	Hoàng Minh Nga	7.25	Bảy phẩy hai năm
14	Nông Thị Gióng	7.50	Bảy phẩy năm	54	Chu Thị Ngân	7.25	Bảy phẩy hai năm
15	Tô Hồng Hạnh	7.50	Bảy phẩy năm	55	Triệu Kim Ngân	7.75	Bảy phẩy bảy năm
16	Nông Thị Hằng	7.50	Bảy phẩy năm	56	Nông Thị Ngân	7.50	Bảy phẩy năm
17	Nông Thu Hằng	7.25	Bảy phẩy hai năm	57	Lương Thị Ngọc	7.25	Bảy phẩy hai năm
18	Đàm Thị Thúy Hằng	7.75	Bảy phẩy bảy năm	58	Hoàng Thị Nha	7.75	Bảy phẩy bảy năm
19	Nông Thị Hân	8.00	Tám	59	Lương Thị Phượng	7.75	Bảy phẩy bảy năm
20	Đặng Thu Hiền	7.50	Bảy phẩy năm	60	Lê Thị Phượng	7.75	Bảy phẩy bảy năm
21	Đinh Ích Hiếu	7.50	Bảy phẩy năm	61	Ma Thị Quyên	7.50	Bảy phẩy năm
22	Đào Thị Hoa	7.25	Bảy phẩy hai năm	62	Lê Đăng Tiến	7.50	Bảy phẩy năm

ĐHL

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
23	Chu Thị Hoàn	7.25	Bảy phẩy hai năm	63	Bé Quang Tiến	7.25	Bảy phẩy hai năm
24	Cung Lê Hoàng	7.50	Bảy phẩy năm	64	Vi Hữu Toàn	7.75	Bảy phẩy bảy năm
25	Nông Thị Hồng	7.00	Bảy	65	Hà Quốc Toàn	8.00	Tám
26	Đinh Văn Huân	7.00	Bảy	66	Hoàng Thị Thanh Tuyền	7.25	Bảy phẩy hai năm
27	Triệu Ngọc Huân	7.75	Bảy phẩy bảy năm	67	Hà Thị Tuyết	7.75	Bảy phẩy bảy năm
28	Phương Quốc Huy	8.00	Tám	68	Hà Văn Tuynh	7.50	Bảy phẩy năm
29	Đinh Thị Thu Huyền	8.00	Tám	69	Trương Thị Mai Thanh	7.75	Bảy phẩy bảy năm
30	Nguyễn Thị Minh Huyền	7.00	Bảy	70	Bàn Văn Thắng	7.00	Bảy
31	Tạ Thu Huyền	6.00	Sáu	71	Nông Thị Bích Thu	8.00	Tám
32	Đàm Thị Hương	7.00	Bảy	72	Lương Thị Thùy	8.00	Tám
33	Nguyễn Thanh Hường	7.00	Bảy	73	Nguyễn Thị Thúy	7.50	Bảy phẩy năm
34	Hoàng Thị Hường	8.00	Tám	74	Bàn Phúc Thượng	7.75	Bảy phẩy bảy năm
35	Lương Xuân Hường	8.00	Tám	75	Lương Văn Trinh	7.50	Bảy phẩy năm
36	Nông Văn Khởi	7.75	Bảy phẩy bảy năm	76	Lý Ngọc Trịnh	7.25	Bảy phẩy hai năm
37	Hoàng Thị Lan	7.50	Bảy phẩy năm	77	Nông Thị Uyên	8.00	Tám
38	Lương Thị Lan	7.00	Bảy	78	Phạm Thị Hồng Việt	7.50	Bảy phẩy năm
39	Hà Hồng Lan	7.75	Bảy phẩy bảy năm	79	Chu Thị Yến	8.00	Tám
40	Dương Văn Lành	8.00	Tám				

Điểm 6.00: 02 điểm; Điểm 6.50: 03 điểm; Điểm 6.75: 02 điểm; Điểm 7.00: 15 điểm; Điểm 7.25: 12 điểm; Điểm 7.50: 16 điểm; Điểm 7.75: 13 điểm; Điểm 8.00: 16 điểm./.

**GHI ĐIỂM PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG

DHlo

larhup



Đoàn Thị Kim Liên

Đoàn Thị Vân Thúy

Trịnh Thị Ánh Hoa